|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **---\*\*\*---** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **---o0o---**  *Tp.HCM , ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

# DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** |
| 1 | Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 |
| 2 | Quy định thể lệ làm việc, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên 2014 |
| 3 | Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013; Kế hoạch SXKD năm 2014 của Tổng Giám đốc. |
| 4 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 (nhiệm kỳ 2013-2017) |
| 5 | - Báo cáo của Ban Kiểm Soát năm 2013. |
| 6 | *Tờ trình số 01 về việc*: Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 và kế hoạch kinh doanh năm 2014 |
| 7 | *Tờ trình số 02 về việc:* Thông qua Báo cáo kiểm toám 2013 và Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm Toán năm 2014. |
| 8 | *Tờ trình số 03 về việc*: Thông qua chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 . |
| 9 | Báo cáo kiểm toán năm 2013 |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **---\*\*\*---** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **---o0o---**  *Tp.HCM , ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **NỘI DUNG** | **NGƯỜI THỰC HIỆN** |
| 13h30 – 14h00  14h00 - 14h15  14h15- 14h30  14h30-14h50  14h50-15h00  15h00-15h15  15h15-15h45  15h30-16h00  16h00-16h30  16h30-17h00 | - Đón tiếp đại biểu, kiểm tra danh sách cổ đông.  - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.  - Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu  - Giới thiệu Chủ tịch đoàn (Xin ý kiến Đại hội)  - Chủ tịch đoàn điều khiển Đại hội:  + Khai mạc Đại hội .  + Đề cử Ban thư ký, Ban kiểm phiếu  +Công bố Quy định thể lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội  - Báo cáo của TGĐ về kết quả SXKD năm 2013, một số chỉ tiêu chủ yếu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Kế hoạch SXKD năm 2014.  - Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản trị Năm 2013 (nhiệm kỳ 2013- 2017);  - Báo cáo của Ban Kiểm Soát Công ty  - Giải lao  - Trình bày các tờ trình số 1, 2 , 3  - Đại hội thảo luận.  - Tổng hợp, giải thích và thống nhất các ý kiến .  - Biểu quyết thông qua các tờ trình.  - Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội  - Bế mạc Đại hội. | Loan,Giang, Hoàng,Phượng  Thanh Phượng  Thanh Phượng  Thanh Phượng  A.Dũng,Thanh,Anh  A.Dũng (HĐQT)  A.Thanh TGĐ  A.Dũng (HĐQT)  Chị Lan.  Đoàn chủ tịch.  Ban Kiểm phiếu  Thư ký đại hội  Đoàn chủ tịch |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**  **SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **---\*\*\*---** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **---o0o---**  *Tp.HCM, ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

**QUY ĐỊNH**

**THỂ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

*- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH ngày 29/11/2005 của nước CHXHCN Việt Nam;*

*- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần sành sứ Thủy tinh Việt Nam,*

Thể lệ làm việc, biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt nam theo quy tắc và thể lệ sau đây:

**I. MỤC TIÊU**

- Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

**II. THỂ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI**

Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ **Thẻ biểu quyết**. Trên mỗi Thẻ biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông/người đại diện hợp pháp cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

* 1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp/hoặc ủy quyền, đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.
  2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.

Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, cổ đông hoặc đại diện cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

* 1. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ không tán thành và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.
  2. Thông qua quyết định:

Quyết định của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

* 1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

**III. HIỆU LỰC THI HÀNH**

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH** | |  |  | |  | **Trần Lê Dũng** | |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **CÔNG TY CỔ PHẦN**  **SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  ***--------------------------***  ***Số : ………………*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **--------------------------**  *Tp. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 5 năm 2014* | |
|  |

# BÁO CÁO

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2013 VÀ KẾ HOẠCH 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THUỶ TINH VIỆT NAM**

Một năm khi thay đổi ban điều hành của công ty, tôi xin được báo cáo lại công tác hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau :

1. Các mảng công việc tiếp tục của các năm trước
   1. Kinh doanh hóa chất và nguyên vật liệu : trong tình hình ngành gốm sứ chưa có sự khởi sắc, công việc kinh doanh hóa chất và nguyên vật liệu chưa có bước tiến đáng kể so với năm trước. Mặc dù doanh số có tăng do việc ổn định các khách hàng đã có và phát triển thêm một số khách hàng mới, nhưng do chưa có thêm nhà cung cấp tốt và đội ngũ bán hàng của công ty chưa có sự thay đổi nào nên việc phát triển chưa thực sự đáng kể.
   2. Sản xuất vật liệu chịu lửa : doanh số giảm so với năm trước. Nguyên nhân là máy móc thiết bị xuống cấp, đội ngũ công nhân suy giảm và thị trường đi xuống nghiêm trọng.
   3. Công tác thuê mướn văn phòng và nhà xưởng : nhà máy Bà Rịa Vũng tàu có bước tiến về việc cho thuê nhà xưởng, doanh số cho thuê tăng, doanh số cung cấp gas và điện tăng, hiện tại có nhiều đơn vị muốn thuê thêm các diện tích kho và sử dụng quỹ đất hiện có tại nhà máy. Chi nhánh Hà Nội cũng có việc cho thuê văn phòng tốt. Nhà máy Chí Linh cũng duy trì được việc cho thuê hàng năm. Hiện nay chỉ có tại văn phòng công ty và kho Bình Thới là chưa cho thuê được.
2. Các mảng công việc theo hướng mới
   1. Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ : Do năng lực của công ty không phù hợp với việc phát triển mảng công việc này nên đã cho dừng việc phát triển tiếp.
   2. Sản xuất tại xưởng cơ khí : Mục đích của việc xây dựng lại xưởng cơ khí là khôi phục lại thế mạnh của Vinaceglass về việc chế tạo thiết bị lò nung. Dựa trên nhu cầu thị trường và các mối quan hệ sẵn có, xưởng cơ khí đã đầu tư thiết bị sản xuất các mặt hàng đột dập. Sản phẩm chính là các loại tủ, thang và các thiết bị cơ khí đột dập khác. Thị trường chính hiện nay là các mặt hàng cơ khí cho ngành Viễn thông, PCCC và các thiết bị điện. Trong năm vừa qua, xưởng đã thực hiện được một số đơn hàng cho ngành viễn thông, các thiết bị điện và thiết bị PCCC.
   3. Kinh doanh, lắp đặt các loại vật liệu chịu lửa : Đây là một trong những thế mạnh sẵn có của Vinaceglass. Hiện công ty đã và đang sử dụng và kinh doanh các loại bông gốm, gạch xốp và các loại vật liệu chịu lửa khác từ các nhà cung cấp Isolite (Nhật Bản), SRIC ( Thái Lan)… Trong năm 2013, công ty đã mở rộng việc tìm kiếm thêm các nhà cung cấp loại vật tư trên. Hiện đang có 2 nhà cung cấp là Luyang ( Trung Quốc) và ARM (Malaysia) là các đối tác có khả năng cung cấp các loại bông gốm, gạch xốp, bông khoáng, bê tông chịu nhiệt… đã có mối liên lạc, khảo sát và dự định là đối tác chiến lược trong thời gian tới. Mục tiêu trong công việc là tạo ra 1 mảng kinh doanh chuyên ngành cũng như trực tiếp tham gia vào các dự án lớn có sử dụng các loại vật tư trên như ngành dầu khí, nhiệt điện, thép, xây dựng, đóng tầu…
3. **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2013.**
4. **Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

*( Báo cáo quyết toán năm 2013, đã kiểm toán)*

Năm 2013 các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013.

**Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính:**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** |
| Tổng giá trị tài sản | 101,192,720 | 91,802,388 |
| Vốn chủ sở hữu | 89,315,597 | 83,006,394 |
| Vốn điều lệ | 94,999,560 | 94,999,560 |
| Doanh thu thuần | 16,067,463 | 17,864,885 |
| Lợi nhuận từ HĐKD | (3,612,932) | (6,322,708) |
| Lợi nhuận khác | 70,076 | 13,504 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | **(3,542,856)** | (6,309,204) |
| Lợi nhuận sau thuế | **(3,542,856)** | (6,309,204) |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (0,372) | (0,664) |

1. **Tình hình hoạt động của các công ty liên kết và sự chỉ đạo của Vinaceglass đối với các công ty này:**
2. **Công ty cổ phần đầu tư phát triển miền Trung (CER)**: Vinaceglass chiếm 29,18% vốn điều lệ , với vốn góp là 15,052 tỷ đồng. Cổ tức năm 2012 Công ty đã nhận : 234.876.900 đồng.
3. **Công ty cổ phần đạo tạo và phát triển nguồn nhân lực miền trung (CVT).**

* Vốn điều lệ của công ty là 100 tỷ đồng trong đó Vinaceglass chiếm 11,80 % (với vốn góp là 11,75 tỷ đồng). Hiện nay CER và Vinaceglass đang là cổ đông lớn nhất của công ty này. Năm 2013, Cty CVT đã được cấp phép thành lập trường Đại học Công nghiệp Vinh.

1. **Công ty cổ phần Thương mại Bia Hưng Yên 89**: Vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Vinaceglass chiếm 20% là cổ đông lớn thứ 2. Cổ tức năm 2012 Công ty đã nhận 600.000.000 đồng cổ tức được chia (Năm 2013, dự kiến chia 12% cổ tức).
2. **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Habeco**: Vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Vinaceglass chiếm 15% (vốn thực góp đến 31/12/2013 là 9,21tỷ đồng), là cổ đông lớn thứ 2 sau Habeco. Từ năm 2012 đến nay, công ty gần như không hoạt động do gặp khó khăn trong kinh doanh bất động sản.
3. **Đầu tư tài chính**: năm 2013 công ty không đầu tư thêm. Tổng giá trị đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư dài hạn tính đến 31/ 12/ 2013 là 54,19 tỷ đồng.
4. **KẾ HOẠCH NĂM 2014:**

**1/Các chỉ tiêu chủ yếu :**

Năm 2014 trên cơ sở định hướng phát triển, công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau :

**Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 2014:**

*Đơn vị tính : 1.000 đồng*

**2/Các giải pháp thực hiện :**

- Tập trung công tác điều hành theo định hướng chiến lược phát triển công ty của Hôi đồng quản trị.

- Củng cố lại bộ máy nhân sự, theo hướng trẻ hóa, có năng lực và chuyên môn, nhiệt tình công tác, sẵn sang cắt giảm các bộ phận hoặc nhân lực dư thừa,yếu kém nghiệp vụ, bổ sung nhân lực có chuyên môn cao phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt chú trọng bổ sung nhân lực có chuyên môn ngành cơ khí, kinh doanh thương mại.

- Khoán chỉ tiêu về doanh thu, sản xuất cho các chi nhánh, xưởng sản xuất nhằm tăng trách nhiệm, năng suất và hiệu quả.

- Tăng cường khâu tiếp thị, quảng bá các sản phẩm công ty đang sản xuất và kinh doanh, tìm thị trường và khách mới cho ngành vật liệu bảo ôn, cách nhiệt; Tăng tối đa công xuất sản xuất của xưởng cơ khí và sản xuất vật liệu tại Nha máy Bà rịa. Xây dựng lại đội ngũ công nhân chuyên về lò nung mà Vinaceglass có thế mạnh,hướng đến việc sửa chữa,xây dựng mới,di dời các lò nung cho khách hàng.

- Quy định và thực hiện kiểm tra chặt chẽ các chi phí hoạt động nhằm giảm bớt chi phí quản lý doanh nghiệp.

Năm 2014 , công ty có những định hướng mới và quyết tâm thực hiện các mục tiêu và công việc đã đề ra. Trong tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, công ty có các định hướng công việc trong năm 2014 mang tính bứt phá. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp thiết thực của các cổ đông giúp cho công ty thực hiện thành công các mục tiêu đề ra.

***Trân trọng kính chào.***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔNG GIÁM ĐỐC** |
|  |  |
|  | **Trần Thái Thanh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN**  **SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **--------------------------**  *Số :……………* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **--------------------------**  *Tp. Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG 2014**

Ngày 8 tháng 6 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của CTy CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam đã bầu ra Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 gồm 7 thành viên :

Các thành viên Hội đồng Quản trị :

1.Ông Trần Lê Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.Ông Nguyễn Ngọc Cường - Thành viên;

3.Ông Phan Ngọc Anh - Thành viên;

4.Ông Lê Quang Tuấn - Thành viên.

5.Bà Huỳnh Thị Kim Hoa -Thành viên

6.Ông Nguyễn Hữu Khai -Thành viên

7.Ông Nguyễn Ngọc Huy -Thành viên.

Ngay sau khi được Đại hội cổ đông bầu ra, Hội đồng quản trị đã trình trước Đại hội về phương hướng nhiệm vụ chiến lược cho nhiệm kỳ 2013-2017 và đặc biệt là phương hướng chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho hoạt động của công ty trong kế hoạch 2013.

**I/ Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2013 :**

1. ***Lãnh đạo công tác sản xuất kinh doanh năm 2013 :***

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được Tổng Giám đốc công ty trình bày và được Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 nhất trí thông qua gồm các chỉ tiêu cụ thể sau :

- Tổng doanh thu : 40,35 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 0, 2 tỷ đồng.

Với kế hoạch đó, HĐQT đã tập trung chỉ đạo một số công việc cụ thể : thay đổi nhân sự điều hành theo hướng trẻ hóa, đã quyết định bổ nhiệm Ban Tổng giám đốc mới và các vị trí then chốt khác; Quyết định đồng ý đầu tư Dự án thành lập mới xưởng cơ khí theo đề nghị của Tổng giám đốc (với tổng mức vốn đầu tư là 1,48 tỷ đồng), tập trung nguồn lực tìm kiếm khách hàng cho hoạt động sản xuất tại xưởng cơ khí; Giám sát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí.

**2.Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 (Theo báo cáo TGĐ):**

a/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

 *( Báo cáo quyết toán năm 2013, đã kiểm toán)*

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** |
| Tổng giá trị tài sản | 101,192,720 | 91,802,388 |
| Vốn chủ sở hữu | 89,315,597 | 83,006,394 |
| Vốn điều lệ | 94,999,560 | 94,999,560 |
| Doanh thu thuần | 16,067,463 | 17,864,885 |
| Lợi nhuận từ HĐKD | (3,612,932) | (6,322,708) |
| Lợi nhuận khác | 70,076 | 13,504 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | **(3,542,856)** | (6,309,204) |
| Lợi nhuận sau thuế | **(3,542,856)** | (6,309,204) |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (0,372) | (0,664) |

Năm 2013 các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013.

*b/ Nguyên nhân thua lỗ :*

Ngoài việc do tình hình chung kinh tế thế giới và khu vực đều suy giảm, hàng loạt các doanh nghiệp tại Việt Nam phá sản hoặc sản xuất cầm cự, nguyên nhân chủ quan dẫn đến nguyên nhân thua lỗ năm 2013 là :

* Doanh số bán hàng chỉ đạt 44,27% so với kế hoạch.
* Năng lực sản xuất của Xưởng cơ khí và Nhà máy sản xuất vật liệu tại Bà rịa còn thấp,chưa huy động hết công suất, chỉ đạt 30% công suất do không có khách hàng.
* Ban điều hành mới được bổ nhiệm hoạt động chưa đều,còn thiếu kinh nghiệm điều hành, thiếu nhân lực trong khâu sản xuất cơ khí và kinh doanh bán hàng.
* Hội đồng quản trị chưa sâu sát và xử lý chưa kịp thời những tồn tại của Ban điều hành, khi biết kế hoạch xây dựng năm 2013 đã vượt quá khả năng thực hiện nhưng chưa có biện pháp khắc phục,điều chỉnh.

Hội đồng Quản Trị nhận khuyết điểm và xin lỗi toàn thể các cổ đông trong công tác lãnh đạo, kết quả kinh doanh năm 2013 vẫn tiếp tục thua lỗ.

**II. Định hướng chiến lược cho kế hoạch 2014 :**

Năm 2014 vẫn là năm khó khăn và thử thách đối với công ty, Hội đồng Quản trị xác định đây là năm mang tính chiến lược quyết định đột phá cho sự phát triển của công ty, tạo lại niềm tin với cổ đông.

1. Củng cố và tái cơ cấu một cách mạnh mẽ trong công tác cán bộ quản lý, điều hành tại Công ty và các đơn vị thành viên, với xu hướng trẻ hóa đội ngủ cán bộ điều hành, tăng cường và tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phục vụ cho công tác kỹ thuật, công tác kinh doanh.

2. Tập trung nâng cao chất lượng và phát huy tối đa công suất tại xưởng Cơ khí và nhà máy sản xuất vật liệu, tăng cường đội ngũ khoa học kỹ thuật.Tìm kiếm và liên kết với các đối tác liên quan, phát huy công suất của xưởng cơ khí, nhà máy sản xuất vật liệu, để tạo ra năng lực mới cùng tham gia đấu thầu các dự án.

3. Tập trung hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất để sớm ký kết hợp tác với các Tập đoàn Luyang (TQ) và Tập đoàn ARM (Malaysia) về phát triển các sản phẩm vật liệu chịu nhiệt,bảo ôn, cách nhiệt tại thị trường Việt Nam như bông gốm, gạch xốp, bông khoáng, bê tông chịu nhiệt….Đây là những vật liệu và công nghệ mà Vinaceglass có thế mạnh.

4. Hội đồng Quản trị sẽ tập trung nghiên cứu và đưa ra các giải pháp trên cơ sở quyền lợi của VINACEGLASS trên các dự án mà VINACEGLASS đề xuất hoặc đang nắm quyền có tính quyết định tại các đơn vị mà VINACEGLASS là cổ đông (Trường Đại học Công nghiệp Vinh, Dự án Saigon Sky, Dự án Bến xe Nam Thành phố Vinh…).Tiếp tục kêu gọi thêm đối tác cùng tham gia, kể cả việc thoái vốn khi cần thiết.Tất cả các giải pháp kiên định theo mục tiêu quyền lợi của các cổ đông và hiệu quả mang lại.

5. Rà soát lại các Chi nhánh, nếu hoạt động không hiệu quả sẽ đóng cửa và giảm lao động, kể cả việc bán hoặc trả lại đất thuê khi không hiệu quả.

6. Hội đồng Quản trị nhất trí với phương hướng và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 của Tổng Giám đốc.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH** |
|  |  |
|  | **Trần Lê Dũng** |

|  |
| --- |
| COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM  Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc  ---------------------- |

*Tp. Hoà Chí Minh, ngaøy 16 thaùng 5 naêm 2014*

**BAÙO CAÙO CUÛA BAN KIEÅM SOAÙT**

**VEÀ TÌNH HÌNH HOAÏT ÑOÄNG CUÛA**

**COÂNG TY COÅ PHAÀN SAØNH SÖÙ THUÛY TINH NAÊM 2013**

* Căn cứ Luật Doanh Nghiệp cũng như điều lệ Công ty qui định nhiệm vụ của Ban kiểm soát
* Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần Sành Sứ Thuỷ Tinh VN

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2013 với các nội dung sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

* Tham gia một số cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.
* Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu, báo cáo kiểm toán vốn khả dụng năm 2013 và báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán về các số liệu tài chính cũng như thời gian hoàn thành việc lập báo cáo;
* Tham gia kiểm tra một số hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh,
* Kiểm soát hoạt động: đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm tra, đánh giá các quy trình làm việc của các bộ phận và việc tuân thủ quy trình.

II. KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH & CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2013

***1. Ý kiến của Ban kiểm soát:***

* Các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu, báo cáo kiểm toán vốn khả dụng năm 2013 và báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
* Các báo cáo tài chính được công bố thông tin theo đúng quy định .
* Ban Kiểm soát nhất trí với đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013.
* Ban Kiểm soát xin tóm tắt kết quả hoạt động và một sốchỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2013 đã được lập và kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành:

***2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013***

Ñôn vò tính : ñoàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A/ Taøi saûn ngaén haïn :** | **26.716.576.743** | **A/ Nôï phaûi traû :** | **8.795.944.235** |
| Tieàn vaø caùc khoaûn töông ñöông tieàn | 2.314.405.257 | Nôï ngaén haïn | 8.795.994.235 |
| Caùc khoaûn ñaàu tö ngaén haïn |  | Nôï daøi haïn |  |
| Caùc khoaûn phaûi thu ngaén haïn | 14.209.863.224 |  |  |
| Haøng toàn kho | 9.009.272.898 |  |  |
| Taøi saûn ngaén haïn khaùc | 1.183.035.364 |  |  |
| **B/ Taøi saûn daøi haïn** | **65.085.812.016** | **B/ Voán chuû sôû höõu** | **83.006.394.524** |
| Taøi saûn coá ñònh | 15.326.472.098 | + VDT chuû sôû höõu | 94.999.560.000 |
| Baát ñoäng saûn ñaàu tö | 5.055.864.175 | + Quyõ döï phoøng taøi chính | 2.495.193.946 |
| Caùc khoaûn ñaàu tö TC daøi haïn | 44.439.578.322 | + Quyõ ñaàu tö phaùt trieån | 720.006.784 |
| Taøi saûn daøi haïn khaùc | 263.897.421 | +Lôïi nhuaän chöa phaân phoái | (15.208.366.206) |
| **Toång coäng** |  |  |  |

***3. Caùc chæ tieâu***

Ñôn vò tính : ñoàng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chæ tieâu | Maõ soá | Naêm 2013 | Naêm 2012 |
| 1 | Toång doanh thu thuaàn | 01 | 17.864.885.240 | 16.067.463.209 |
| 2 | Giaù voán haøng baùn | 11 | 12.656.299.734 | 10.133.598.263 |
| 3 | Lôïi nhuaän goäp | 20 | 5.208.585.506 | 5.933.864.946 |
| 4 | Doanh thu hoaït ñoäng taøi chính | 21 | 2.069.028.408 | 2.122.985.480 |
| 5 | Chi phí taøi chính | 22 | 515.135.622 | 814.183.622 |
| 6 | Chi phí baùn haøng | 24 | 987.396.481 | 898.877.653 |
| 7 | Chi phí quaûn lyù doanh nghieäp | 25 | 12.097.789.955 | 9.956.721.574 |
| 8 | Lôïi nhuaän töø hoaït ñoäng kinh doanh | 30 | (6.322.708.144) | (3.612.932.423) |
| 9 | Thu nhaäp khaùc | 31 | 47.076.782 | 225.432.742 |
| 10 | Chi phí khaùc | 32 | 33.572.032 | 155.356.628 |
| 11 | Lôïi nhuaän khaùc | 40 | 13.504.032 | 70.076.114 |
| 12 | Toång lôïi nhuaän tröôùc thueá | 50 | (6.309.203.394) | (3.542.856.309) |
| 13 | Chi phí thueá thu nhaäp doanh nghieäp | 51 |  |  |
| 14 | Lôïi nhuaän sau thueá | 60 | (6.309.203.394) | (3.542.856.309) |

III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN.

1. ***Kiến nghị:*** 
   * Đối với kinh doanh nguyên vật liệu cần tăng cường công tác tiếp thị và phát triển thêm mặt hàng mới,
   * Đối với xưởng Cơ khí bổ sung thêm máy móc thiết bị cần thiết nhằm tăng năng suất, phát triển sản xuất và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
   * Đối với Chi nhánh Chí Linh tăng cường hơn nữa việc tìm kiếm đối tác, hợp tác kinh tế đầu tư phát triển SXKD hoặc chuyển nhượng.
   * Đảm bảo chế độ khuyến khích người lao động trong Công ty để có thể thu hút nhân lực có chất lượng, tạo sự ổn định về mặt tổ chức phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty.
   * Cần rà soát lại nhân lực, chi phí quản lý .
   * Ban TGĐ cần yêu cầu các phòng ban chức năng xây dựng quy chế, chính sách trình HĐQT ban hành áp dụng thống nhất trong toàn Công ty nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
   * HĐQT và Ban TGĐ cần xây dựng lại quy chế tiền lương cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.

***2. Kết luận:***

Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm tài chính 2013, Ban Kiểm soát đánh giá rằng hoạt động

của Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và các quy trình nội bộ liên quan. Tuy nhiên cần phải nổ lực nhiều hơn nữa để phát triển kinh doanh Công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN KIỂM SOÁT**  **TRƯỞNG BAN** |
|  |  |
|  | **Ngô Ngọc Lan** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **(VINACEGLASS)**  **🙢🟑🙠**  **Số : ………………** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-------------------------------------**  *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**V/v Kế hoạch SX kinh doanh năm năm 2014**

**I. Căn cứ pháp lý:**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.*

*- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam*

*- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Tổng giám đốc công ty đề xuất, đã được HĐQT phê duyệt.*

**II. Nội dung trình Đại hội:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam kính trình Đại hội cổ đông Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với những nội dung như sau:

**Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 2014:**

Ñôn vò tính : 1000 ñoàng



Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH** |
|  |  |
|  | **Trần Lê Dũng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **(VINACEGLASS)**  **🙢🟑🙠**  **Số : ………………** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-----------**  *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**V/v Thông qua BCTC đã kiểm tóan năm 2013**

**Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014**

**I. Căn cứ pháp lý:**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.*

*- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam;*

*- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 08/ 6/ 2013;*

*- Căn cứ Báo cáo tài chính năm năm 2013 đã được kiểm toán;*

**II. Nội dung trình Đại hội:**

1. - Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam do Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam – CPA Việt Nam, thực hiện.

Kết quả kinh doanh năm 2013, như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Chỉ tiêu** | **Số tiền (đồng)** |
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ | 17.864.885.240 |
| 2 | Giá vốn hàng bán & cung cấp dịch vụ | 12.656.299.734 |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ | 5.208.585.506 |
| 4 | Lợi nhuận từ hoạt động tài chính | 1.553.892.786 |
| 5 | Lợi nhuận khác | 13.504.750 |
| 6 | Chi phí bán hàng | 987.396.481 |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 12.097.789.955 |
| **8** | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** | **(6.309.203.394)** |

2 - Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, với điều kiện là tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN cho phép thực hiện kểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán với chí phí hợp lý nhất.

**Căn cứ vào các nội dung đã trình bày trên trên đây, HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông:**

* + Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013.
  + Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

Kính trình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH** |
|  |  |
|  | **Trần Lê Dũng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**  **(VINACEGLASS)**  **🙢🟑🙠**  **Số : ………………** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-----------**  *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2014* |

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**V/v Chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2013**

**và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014**

**I. Căn cứ pháp lý:**

*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.*

*- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam.*

*- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 08/ 6/ 2013;*

*- Căn cứ Báo cáo tài chính năm năm 2013 đã được kiểm toán;*

**II. Nội dung trình Đại hội:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam báo cáo đến Đại hội cổ đông tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2014 như sau:

1. **Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát năm 2013**:

***1.1****:* Thù lao đã chi trả cho 07 thành viên HĐQT năm 2013 (tính từ tháng 6 đến tháng 12/2013) :

-Tổng cộng chi : 240.027.500 đồng.

Trong đó : + Chủ tịch HĐQT : 8.567.500 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 6.497.500 đồng/người/tháng

+ Có 02 thành viên HĐQT tham gia Ban điều hành nên không hưởng thù lao HĐQT.

***1.2:*** Chi trả lương cho Ban kiểm soát (03 người):

Tổng chi tiền lương của Ban kiểm soát năm 2013 là **20.400.000 đồng;**

Trong đó: Trưởng Ban : 8.400.000 đồng /năm

Kiểm soát viên: 6.000.000 đồng/năm x 2 người = 12.000.000đ

**2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2014.**

***2.1: Thù lao năm 2014 của HĐQT :***

+ Chủ tịch HĐQT : 8.567.500 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 6.497.500 đồng/người/tháng

(Các thành viên HĐQT, nếu kiêm nhiệm Ban điều hành sẽ chỉ hưởng lương Ban điều hành, không hưởng thù lao HĐQT).

***2.2: Thù lao năm 2014 của BKS :***

+Trưởng ban kiểm soát : 700.000 đồng/tháng.

+Thành viên Ban kiểm soát: 500.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH** |
|  |  |
|  | **Trần Lê Dũng** |